TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04-4-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ni
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Kim Phụng
Ông Nguyễn Văn Tịnh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa***: Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2024/TLST–HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024, về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 03 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Minh H1**, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp BĐ, xã LĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Anh H1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đơn đề ngày 18/3/2024.

- *Bị đơn:* Chị **Phạm Thuý Q,** sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã LĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Chị Q đề nghị xét xử vắng mặt, tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2024.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26/02/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Minh H1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thuý Q tự nguyện chung sống với nhau năm 2021, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã LĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Uỷ ban nhân dân xã LĐT cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/12//2023. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, thường xuyên cải vã với nhau do bất đồng quan điểm nên đã ly thân từ tháng 12 năm 2023. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh yêu cầu ly hôn với chị Q.

Về con chung: Anh và chị Q có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương Th, sinh ngày 22/12/2021, cháu Thảo hiện do chị Q nuôi dưỡng, anh H1 đồng ý giao con cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Q không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thuý Q trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2024:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh H1 tự nguyện chung sống với nhau năm 2021, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã LĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Uỷ ban nhân dân xã LĐT cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/12//2023. Trong thời gian chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, đã ly thân từ tháng 12 năm 2023. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên đồng ý ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương Th, sinh ngày 22/12/2021, cháu Th hiện do chị nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh H1 không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 28, 35, 39, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh H1 và chị Phạm Thuý Q; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương Th, sinh ngày 22/12/2021 cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng, chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết; anh H1 có Q, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm anh H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Minh H1 yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thuý Q, chị Q cư trú tại ấp CĐ, xã LĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc

thẩm Q giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Minh H1 và bị đơn chị Phạm Thuý Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H1 và chị Q theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Minh H1 yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thuý Q, Hội đồng xét xử xét thấy: Anh H1 và chị Q đều xác định anh chị tự nguyện chung sống với nhau năm 2021, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã LĐT, huyện H, tỉnh Bạc Liêu và được Uỷ ban nhân dân xã LĐT cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/12//2023 nên hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống anh H1 và chị Q phát sinh nhiều mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đã ly thân từ tháng 12 năm 2023 nên anh H1 yêu cầu ly hôn, chị Q xác định cũng đồng ý ly hôn với anh H1. Xét thấy, đây là ý kiến tự nguyện của anh H1 và chị Q, phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh H1 và chị Q.

[4] Về con chung: Anh H1 và chị Q xác định có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương Thảo, sinh ngày 22/12/2021, cháu Thảo hiện do chị Q nuôi dưỡng, anh H1 và chị Q thống nhất giao cháu Th cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng nên cần ghi nhận ý kiến tự nguyện của anh H1 và chị Q, giao cháu Th cho chị Q tiếp tục nuôi dưỡng; chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh H1 có Q, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh H1 và chị Q xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm anh H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 228, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Minh H1 và chị Phạm Thuý Q.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương Th, sinh ngày 22/12/2021 cho chị Phạm Thuý Q tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Phạm Thuý Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Minh H1 có Q, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng anh Nguyễn Minh H1 phải chịu, anh H1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0010013 ngày 04/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí 300.000 đồng.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án xử sơ thẩm công khai, anh Nguyễn Minh H1 và chị Phạm Thuý Q có Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã LĐT;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ni